TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 22/3/2024
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023, về việc "tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng K; địa chỉ: 40, 42, 44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng K: 1) Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, chức vụ: Cộng tác viên tín dụng; 2) ông Phạm Quốc D, sinh năm 1985, chức vụ: Giám đốc quan hệ khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng K - Chi nhánh A; địa chỉ: số 21 – 22A2 Lý Thái Tổ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/11/2023); vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Lê Quốc T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng K trình bày: Ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G có đến Ngân hàng K – Chi nhánh A để vay vốn với tổng số tiền 40.000.000đồng, gồm:

Khoản vay 1: theo hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023, cụ thể: số tiền vay 30.000.000đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 180 ngày; ngày giải ngân 09/02/2023; lãi suất vay 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 10% số tiền lãi chậm trả; hình thức thanh toán: gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G đã cầm cố/thế chấp tài sản theo Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023. Loại tài sản cầm cố: xe YAMAHA – JUPITER, biển số 67L1 – 990.74, số khung 0710HK223577, số máy G3E6E0323487, giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 069445 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10/01/2018.

Khoản vay 2: theo hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023, cụ thể: số tiền vay 10.000.000đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 180 ngày; ngày giải ngân 09/02/2023; lãi suất vay 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 10% số tiền lãi chậm trả; hình thức thanh toán: gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày. Tài sản cầm cố: tín chấp.

Trong quá trình vay vốn, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G đã thực hiện thanh toán tổng 02 khoản nợ vay 2.419.460đồng (vốn 2.222.200đồng, lãi 197.260đồng), khi đến hạn thanh toán nợ, ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G cùng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện tại 02 hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết.

Tính đến ngày 23/11/2023, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G còn nợ các khoản sau: Vốn 37.797.526đồng, lãi 3.353.425; phạt gốc phải trả 176.860đồng, phạt lãi phải trả 5.381.006đồng. Tổng cộng: 46.708.817đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa thụ xem xét giải quyết buộc ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G phải trả cho Ngân hàng K tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/11/2023 là 46.708.817đồng (trong đó, vốn nợ gốc là 37.797.526đồng, lãi phải trả là 3.353.425đồng, phạt gốc phải trả 176.860đồng, phạt lãi phải trả 5.381.006đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 23/11/2023 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ; Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số

A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023 và A1420183/HĐTD/CC ngày 08/02/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án;

Theo bản tính lãi, tính đến ngày 22/3/2024, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G còn nợ các khoản sau:

Khoản vay 1 (Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 28.333.400đồng, lãi phải trả là 2.515.000đồng, phạt gốc phải trả 6.549.598đồng, phạt lãi phải trả 215.331đồng;

Khoản vay 2 (Hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 9.444.500đồng, lãi phải trả là 838.356đồng, phạt gốc phải trả 2.183.169đồng, phạt lãi phải trả 71.777đồng;

Đối với tài sản là chiếc xe YAMAHA – JUPITER, biển số 67L1 – 990.74, số khung 0710HK223577, số máy G3E6E0323487, ngân hàng hiện tại chỉ giữ Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 069445 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10/01/2018.

Bị đơn ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, đề xuất: công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K với ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K; buộc Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G có trách nhiệm trả số tiền nợ gồm các khoản sau: Khoản vay 1 (Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 28.333.400đồng, lãi phải trả là 2.515.000đồng, phạt gốc phải trả 6.549.598đồng, phạt lãi phải trả 215.331đồng; Khoản vay 2 (Hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 9.444.500đồng, lãi phải trả là 838.356đồng, phạt gốc phải trả 2.183.169đồng, phạt lãi phải trả 71.777đồng; ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán xong nợ; tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng K khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G. Ông T, bà G có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Nguyễn Văn S, ông Phạm Quốc D, có văn bản xin vắng mặt; Ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G vay tiền của Ngân hàng K, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ xác định ông T, bà G không có đăng ký kinh doanh cho nên không thuộc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận cho nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp dân sự là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G trả tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày tính đến ngày 22/3/2024, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G còn nợ vốn gốc khoản vay 1 (Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023) là 28.333.400đồng và khoản vay 2 (Hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023) là 9.444.500đồng. Theo hợp đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng K đòi ông T, bà G trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G phải trả lãi, Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu tính lãi phát sinh tính đến ngày 22/3/2024 tiền lãi: khoản vay 1 (Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023) lãi phải trả là 2.515.000đồng, phạt gốc phải trả 6.549.598đồng, phạt lãi phải trả 215.331đồng và khoản vay 2 (Hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023) lãi phải trả là 838.356đồng, phạt gốc phải trả 2.183.169đồng, phạt lãi phải trả 71.777đồng. Theo hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận lãi suất vay 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 10% số tiền lãi chậm trả. Tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng K đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[6] Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm: ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G đã cầm cố/thế chấp tài sản theo Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023. Loại tài sản cầm cố: xe YAMAHA – JUPITER, biển số 67L1 – 990.74, số khung 0710HK223577, số máy G3E6E0323487, giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 069445 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10/01/2018, Hợp đồng được giao kết phù hợp quy định tại Điều 280, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho nên hợp đồng cần được Hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]Về án phí: Ngân hàng K không phải chịu án phí; ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K và xử như sau:

1) Buộc ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền gồm các khoản sau:

Khoản vay 1 (Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 28.333.400đồng, lãi phải trả là 2.515.000đồng, phạt gốc phải trả 6.549.598đồng, phạt lãi phải trả 215.331đồng;

Khoản vay 2 (Hợp đồng tín dụng số A1420183 ngày 08/02/2023) vốn nợ gốc là 9.444.500đồng, lãi phải trả là 838.356đồng, phạt gốc phải trả 2.183.169đồng, phạt lãi phải trả 71.777đồng;

2) Kể từ ngày 23/3/2024, ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023 và số A1420183 ngày 08/02/2023.

3) Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023. Loại tài sản cầm cố: xe YAMAHA – JUPITER, biển số 67L1 – 990.74, số khung 0710HK223577, số máy G3E6E0323487, giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 069445 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10/01/2018 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số A1420182 ngày 08/02/2023, thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới xử lý tài sản bảo đảm là xe YAMAHA – JUPITER, biển số 67L1 – 990.74, số khung 0710HK223577, số máy G3E6E0323487, giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 069445 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10/01/2018 theo Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1420182/HĐTD/CC ngày 08/02/2023 để thu hồi nợ;

4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.167.000đồng (Bằng chữ: Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0014820 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Buộc ông Lê Quốc T, bà Lê Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.507.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng).

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng